TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2024/HS-ST
Ngày 10 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Huê.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1987 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị M; vợ: Đinh Thị H; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/7/2009, Công an huyện B, tỉnh Hà Nam phạt hành chính 150.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 31/11/2017, Công an phường L, thành phố P phạt hành chính 350.000đ về hành vi "Đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số đề". Bị bắt tạm giữ ngày 20/5/2024 đến ngày 26/5/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1965. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/5/2024, M đứng ở khu vực xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch), trong lúc nói chuyện người đàn ông rủ Mừng góp tiền mua ma tuý sử dụng, M đồng ý và lấy 100.000đ đưa cho người đàn ông, người này cầm tiền và điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát chở M đi đến ngã ba, khu vực Bệnh viện

V cơ sở 2 Hà Nam thuộc tổ dân phố T, phường L, thành phố P thì dừng xe và bảo M xuống xe đứng đợi, người đàn ông điều khiển xe đi khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho M 01 gói giấy màu trắng và bảo đồ của anh đây, của em có rồi, biết đó là ma tuý nên Mừng cầm ở trong lòng bày phải mà không mở ra kiểm tra. Sau đó người đàn ông chở M đi tìm chỗ sử dụng, khi đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an xã L làm nhiệm vụ thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra, người đàn ông dừng xe, người ngồi phía sau vừa xuống khỏi xe thì người đàn ông điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy. Tại chỗ M tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục cho lực lượng Công an và khai nhận đó là gói ma tuý mục đích cất giấu để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa M về trụ sở Công an phường L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Ngày 21/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn M tại Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam, quá trình khám xét không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 365/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận "Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,270 gam, loại Heroine".

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKS-PL ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Nguyễn Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Văn M như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi nội dung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói.

- Về án phí, bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ là hợp pháp

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai và quan điểm của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn M đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra công khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội kết luận: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 20/5/2024, tại tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn M đang cất giữ trái phép 0,270 gam ma tuý, loại Heroine trong lòng bàn tay phải để sử dụng thì bị lực lượng Công an xã L phối hợp với Công an phường L bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng truy tố và lời buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2009 bị Công an huyện B xử phạt hành chính là phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản; năm 2017 bị Công an phường L, thành phố P xử phạt hành chính là phạt tiền về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, khó cải tạo bản thân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông chú ruột là liệt sỹ theo xác nhận của địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất trật tự trị an trong xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích trục lợi, bản thân không có tài sản thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

Đối với số ma túy loại Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma tuý thu giữ, bị cáo khai góp 100.000đ với người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi, người này cầm tiền đi mua ma tuý và mang về đưa cho bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đã đưa ma tuý cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý đối với người đã đưa ma tuý cho bị cáo trong vụ án này.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong số 365/KTHS mặt trước ghi "Mẫu vật hoàn trả QT01" của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

(Tình trạng đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

4/Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

NguyễnThị Mai Oanh